

Số: **2270** / -GD- KTTC

TP.HCM, ngày **19** tháng 10 năm 2023

V/v: “Giải trình Báo cáo kế toán quý III/2023”

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin tại Sở GDCK Hà Nội ban hành theo quyết định số 606/QĐ-SGDCK Hà Nội.

Căn cứ Báo cáo tài chính quý III năm 2023 của Công ty lập ngày 18/10/2023. Qua số liệu quý III/2023 so với số liệu cùng kỳ quý III/2022 có sự thay đổi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên 10%, Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định xin giải trình như sau:

I. Số liệu cụ thể:

Chỉ tiêu	Quý III/2023	Quý III/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ (%tăng/giảm)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.236.049.116	5.738.558.494	(2.502.509.378)	(43,61)%

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý III/2023 chênh lệch giảm 2.502.509.378 đồng so với quý III/2022, tương ứng tỷ lệ giảm lợi nhuận là 43,61%.

II. Thuyết minh giải trình một số chỉ tiêu biến động lớn:

Chỉ tiêu	Quý III/2023	Quý III/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ (%tăng/giảm)
Sản lượng mua sỉ nước sạch (m3)	15.054.355	14.785.695	268.660	1,82%
Sản lượng nước tiêu thụ (m3)	13.518.920	13.198.989	319.931	2,42%



Tỷ lệ thất thoát nước (%)	8,76	14,02	(5,25)	(37,52)%
1. Doanh thu thuần	163.646.311.677	159.883.449.562	3.762.862.115	2,35%
2. Giá vốn hàng bán	109.396.129.005	95.189.608.214	14.206.520.791	14,92%
3. Chi phí tiền lương	22.259.468.926	19.680.348.649	2.579.120.277	13,11%
4. Chi phí sửa chữa, thay ĐHN định kỳ	6.145.394.198	9.167.890.103	(3.022.495.905)	(32,97)%
5. Chi phí chống thất thoát nước	3.864.331.941	10.299.705.295	(6.435.373.354)	(62,48)%
6. Chi phí khác	8.522.367.753	8.152.287.663	370.080.090	4,54%
7. Thuế TNDN	848.610.700	1.481.139.623	(632.528.923)	(42,71)%

Qua bảng giải trình một số chỉ tiêu có biến động lớn, nhận thấy:

1. Trong quý III/2023, sản lượng tiêu thụ nước sạch tăng so với quý III/2022 là 319.931 m³ và đơn giá bán bình quân quý III/2023 (12.086 đồng/m³) tăng 261 đồng/m³ so với đơn giá bán bình quân quý III/2022 (11.825 đồng/m³) đã làm tăng doanh thu 3.762.862.115 đồng tương ứng tỷ lệ tăng 2,35%.

2. Sản lượng mua sỉ nước sạch quý III/2023 tăng hơn cùng kì năm trước 268.660 m³ và đơn giá mua sỉ nước sạch quý III/2023 tạm tính là 6.515,28 đ/m³ tăng 101,69đ/m³ so với quý III/ 2022 (6.413,59đ/m³) cùng chi phí sản phẩm dở dang mua sỉ nước sạch (1.707.371 m³) với số tiền là 11.312.886.582 đồng đã làm giá vốn hàng bán tăng 14.206.520.791 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 14,92%.

3. Chi phí tiền lương cho người lao động và người quản lý quý III/2023 tăng so với quý III/2022 là: 2.579.120.277 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 14,92%.

4. Chi phí sửa chữa, thay đồng hồ nước định kỳ quý III/2023 giảm 3.022.495.905 đồng so với quý III/2022, tương ứng tỷ lệ giảm 32,97%.

5. Tiến độ thi công các công trình chống thất thoát nước thuộc dự án năm 2023 vẫn chưa được triển khai đồng bộ nên tiến độ giải ngân chi phí chống thất thoát nước giảm 6.435.373.354 đồng so với quý III/2022, tương ứng tỷ lệ giảm 62,48%.

6. Chi phí khác quý III/2023 tăng so với quý III/2022 là 370.080.090 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 4,54%.

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp quý III/2023 giảm 632.258.923 đồng so với quý III/2022, tương ứng tỷ lệ giảm 42,71%.

Và một số chỉ tiêu có chi phí biến động tăng giảm nhỏ bù trừ qua lại.

Thể hiện trên đây là các chỉ tiêu biến động lớn của quý III/2023 so với quý III/2022 đã ảnh hưởng lợi nhuận sau thuế như sau:

Chi phí tăng thêm: Mục (1) - ((2)+(3)+(4)+(5)+(6)+(7)) = 3.762.862.115 – (14.206.520.791 + 2.579.120.277 - 3.022.495.905 – 6.435.373.354 + 370.080.090 - 632.528.923) = -3.302.460.861 đồng

Và khoản chi phí tăng thêm này đã làm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý III/2023 giảm 2.502.509.378 đồng, tương ứng 43,61% so với quý III/2022.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu (VT.KTTC)

**GIÁM ĐỐC**
NGUYỄN NGỌC HÙNG

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
GIÁ ĐỊNH
TP. HỒ CHÍ MINH**

